

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ CB, GV, NV và LĐ của cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng (Biên chế, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (hợp đồng vụ việc ngắn hạn, thỉnh giảng)	TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	
	Tổng số CB, GV, NV, LĐ	40	40	0	0	01	31	02	01	05	
I	Giáo viên	29	29				28	01	0	0	
	Trong đó GV dạy môn										
1	Toán	6					6				
2	Lý	1					1				
3	Hóa	1					1				
4	Sinh	2					2				
5	Văn	6					5	1			
6	Sử	1					1				
7	Địa	2					2				
8	NN	3					3				
9	GD&CD	1					1				
10	Tin học	1					1				
11	Công nghệ	0					0				
12	GDQP- TD	1					1				
13	Thể dục	1					1				
14	Âm nhạc	1					1	0			
15	Mỹ thuật	1					1				
II	Cán bộ quản lý	2				1	1				
1	Hiệu trưởng	1				1					
2	Phó hiệu trưởng	1					1				
III	NV, LĐ	9	9				3	0	1	5	

1	Nhân viên văn thư	1				1			
2	Nhân viên kế toán	1				1			
3	Thủ quỹ	0							
4	Nhân viên y tế	1						1	
5	Nhân viên thư viện					1			
6	Nhân viên thiết bị								
7	Bảo vệ	3						0	3
8	Lao công	2							2

THÔNG BÁO

Công khai thông tin CSVC của cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng làm việc	13	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	14	
2	Số phòng học bộ môn	09	
3	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	01	
4	Bình quân học sinh/lớp	25	
III	Số điểm trường	0	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	23.226m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3.984m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	873m ²	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	803m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)	80m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (m ²)	606m ²	
V	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập	24	
VI	Máy chiếu	14	
VII	Nhà bếp	01	
VIII	Nhà ăn	01	
IX	Khu nội trú	01	
1	Khu nội trú GV	01	
2	Khu nội trú HS	01	
X	Nhà vệ sinh	Có	
1	Nhà vệ sinh CB, GV, NV	x	
2	Nhà vệ sinh HS	x	

XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện lưới	x	
XIII	Kết nối internet	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XV	Tường rào xây	x	

Số: 275/KH-THCSTHPTQL

Vân Đồn, ngày 29 tháng 07 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024, Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 trường THCS&THPT Quan Lạn năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT- BGD&ĐT ngày 6/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh.

Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị, trường THCS&THPT Quan Lạn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện quy kế hoạch công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 6/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích.

Thực hiện công khai, dân chủ nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tính dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và nâng cao hiệu quả giáo dục.

Thực hiện cam kết của đơn vị về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để các thành viên trong trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

Tăng cường quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp, các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan, chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng một tập thể dân chủ, đoàn kết.

Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm học.



2. Yêu cầu.

- Việc thực hiện công khai, dân chủ cần đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế thực hiện công khai.
- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.
- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng môi đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

1. Các nội dung công khai và phân công phụ trách.

1.1. Công khai theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

- Khoản 1 Điều 9: Những việc phải công khai để nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động biết:

+ Điểm 1: Công khai chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của cơ sở giáo dục;

+ Điểm 2: Các nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục;

+ Điểm 3: Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần; Kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược định hướng phát triển của cơ sở giáo dục;

+ Điểm 4: Kinh phí hoạt động hằng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hằng năm; tài sản, trang thiết bị; kết quả kiểm toán của cơ sở giáo dục;

+ Điểm 5: Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; quyết định bổ nhiệm, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, thăng hạng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; việc đánh giá, xếp loại, hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc;

+ Điểm 6: Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong cơ sở giáo dục đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

+ Điểm 7: Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong cơ sở giáo dục;

+ Điểm 8: Kết quả tiếp thu ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của hiệu trưởng đưa ra lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động quy định tại Điều 11 của Thông tư này;

+ Điểm 9: Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của cơ sở giáo dục.

- **Khoản 2 điều 9:** Những việc phải công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát, đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật

Điểm 1: Những việc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; (**Được phân công nghiêm vụ tại Thông tư số 09/2024/TT- BGD&ĐT ngày 6/3/2024**)

Điểm 2: Tất cả các quy định của cơ sở giáo dục liên quan đến việc học tập của người học theo quy định của pháp luật;

Điểm 3: Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

1.2. Công khai theo Thông tư số 09/2024/TT- BGD&ĐT ngày 6/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Điều 4: Công khai thông tin chung về cơ sở giáo dục.

Điều 5: Công khai thu chi tài chính.

Điều 8: Công khai về điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông:

- Khoản 1 điều 8: Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên.
- Khoản 2 điều 8: Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung.
- Khoản 3 điều 8: Thông tin về kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.
- Khoản 4 điều 8: Công khai thông tin cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp.

Điều 9: Công khai kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông.

2. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học tham gia ý kiến trước khi hiệu trưởng quyết định.

2.1. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia ý kiến:

- a. Chủ trương, giải pháp thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược, định hướng phát triển của cơ sở giáo dục;
- b. Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng của cơ sở giáo dục;
- c. Tổ chức phong trào thi đua của cơ sở giáo dục;
- d. Báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ sở giáo dục;



e. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân;

f. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động;

g. Thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động;

h. Các nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục.

2.2. Những việc người học tham gia ý kiến:

a. Kế hoạch giáo dục và đào tạo hằng năm của cơ sở giáo dục;

b. Những thông tin có liên quan đến học tập, rèn luyện, sinh hoạt và các;

c. Chế độ chính sách của Nhà nước;

d. Nội quy, quy định của cơ sở giáo dục có liên quan đến người học;

e. Tổ chức phong trào thi đua và các hoạt động khác trong cơ sở giáo dục có liên quan đến người học.

3. Về hình thức và thời điểm công khai

3.1. Hình thức công khai:

Trong các kỳ họp, hội nghị Hội đồng sư phạm nhà trường, Công khai trong các kỳ họp, hội nghị ban đại diện CMHS.

Các biểu mẫu công khai được niêm yết ở văn phòng trường, bảng tin, công khai trên Website của nhà trường để thuận tiện cho mọi người theo dõi.

3.2. Thời điểm công khai:

Công khai định kỳ hằng tháng, hằng kỳ, hằng năm (khi kết thúc năm học, thực hiện vào tháng 6 hàng năm); cập nhật đầu năm học hoặc khi có sự thay đổi nội dung liên quan, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng.

- Triển khai kế hoạch Quy chế công khai theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 6/3/2024 đến tập thể CBGV, NV và phụ huynh học sinh.

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường, của các cấp.

- Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại bảng tin nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem.

- Chỉ đạo và kiểm tra công tác công khai trên website của nhà trường.

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện trong đơn vị.

2. Công tác phối hợp.

Căn cứ vào Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Quy chế công khai theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020; Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 6/3/2024 và tình hình thực tế của đơn vị lãnh đạo nhà trường phối hợp cùng Công đoàn, Đoàn trường tổ chức tuyên truyền, thực hiện kế hoạch của nhà trường theo Nghị quyết của chi ủy chi bộ về thực hiện Quy chế công khai của đơn vị.

Hội đồng Trường, Ban thanh tra nhân dân, Công đoàn, Đoàn thanh niên là lực lượng nòng cốt, xung kích trong thực hiện cũng như kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 6/3/2024; Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của trường THCS&THPT Quan Lạn.

3. Danh sách các tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung công khai.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hà	Hiệu trưởng	
2	Hoàng Mạnh Việt	Phó Hiệu trưởng	
3	Hoàng Thúc Khiêm	Chủ tịch Công đoàn	
4	Nguyễn Đức Lộc	Bí thư Đoàn Thanh niên	
5	Nguyễn Hữu Phi	Trưởng ban TTrND	
6	Vũ Thị Dung	Tổ trưởng Văn phòng	
7	Nguyễn Thị Cúc	Nhân viên kế toán	
8	14 Giáo viên chủ nhiệm của 14 lớp	GVCN	

Trên đây là kế hoạch thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư Thông tư số 09/2024/TT- BGD&ĐT ngày 6/3/2024; Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2025-2026 của trường THCS&THPT Quan Lạn./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Quảng Ninh;
- Phòng TC-HC;
- Lưu: VT, BCĐ.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hà

THÔNG BÁO**Công khai thông tin kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2025-2026****I. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nâng cao kỉ cương, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới quản trị nhà trường tạo đột phá trong giáo dục đào tạo, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

2. Tiếp tục đổi mới, sáng tạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện giáo dục phổ thông.

3. Triển khai dạy học 02 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tế; bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học.

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua "Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước" giai đoạn 2025 – 2030, đáp ứng yêu cầu tiếp tục đổi mới giáo dục và đào tạo khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

5. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng dạy và học, đặc biệt là ngoại ngữ, từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong các cơ sở giáo dục.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ**1. Thực hiện chương trình giáo dục trung học**

1.1. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục của nhà trường

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học trong đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để học sinh phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà trí, đức, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.

1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT và Công văn số 2272/SGD&ĐT-GDPT ngày 21/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh THCS, THPT, quản lý quá trình giáo dục, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, cấu trúc ma trận, đặc tả đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm



quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10, học sinh lớp 12 với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025.

1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Tuyên truyền, phổ biến về những nội dung quan trọng tại Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp” giai đoạn 2022-2030.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông.

- Quan tâm nghiên cứu giải pháp nâng cao nghiệp vụ, cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh trung học. Gắn nội dung giáo dục hướng nghiệp với Hoạt động trải nghiệm, định hướng nghề nghiệp. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Tăng cường công tác tham mưu phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học. Quản lý khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được đầu tư; phát huy tối đa các nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức và quản lý hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên đáp ứng mục tiêu phát triển năng khiếu về một số môn học cho học sinh đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập trên cơ sở bảo đảm giáo dục phổ thông toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương, đất nước.

2.2. Phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng các môn học

- Tham mưu, đề xuất nhu cầu tuyển dụng, hợp đồng giáo viên, nhân viên các vị trí còn thiếu bảo đảm số lượng và chất lượng.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán cho các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục tại đơn vị; chủ động tổ chức mô hình liên trường, tăng cường hình thức dạy học kết hợp để phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán trên địa bàn, thực hiện bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý của đơn vị và khắc phục tình trạng thừa thiếu cục bộ.

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, nhà trường trong việc lựa chọn sử dụng sách giáo khoa theo quy định.

- Hoàn thành việc tiếp cận nội dung, cung cấp tài liệu giáo dục của địa phương

lớp 9 và lớp 12 (sau khi được phê duyệt); cập nhật dữ liệu, những yếu tố đặc thù và mang tính trội về địa - chính trị, địa - kinh tế, địa - văn hóa, địa - tự nhiên, sinh thái..., các thành tựu về phát triển văn hóa, kinh tế-xã hội, nguồn nội lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

2.4. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu để phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị cơ sở giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị trong các cơ sở giáo dục trung học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các nghị quyết quy định chính sách đảm bảo điều kiện triển khai CT GDPT 2018; Ban hành các kế hoạch triển khai chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường.

- Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; triển khai Học bạ số, quản lý hồ sơ sổ sách, quản trị hoạt động giáo dục trên nền tảng số. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ.

- Tham gia, các kì thi, cuộc thi, hội thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông tại đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo.

4. Công tác thi đua, khen thưởng

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối cán bộ quản lý và giáo viên trong nhà trường theo quy định.

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh.

Nơi nhận:

- Các tổ chuyên môn;
- Công đoàn, Đoàn – Đội;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hà